TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **216/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 04 năm 2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Chu Thị Tuyết**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chiến.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 448/TLST- HNGĐ ngày 21/04/2025 về "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐHPT-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1990; HKTT: Số 1x ngách 12xx T, đường T, quận T, thành phố H. Nơi ở: Phòng 1x – Fx Tập thể B, ngõ 3xx đường N, quận T, Hà Nội (Chị H có mặt)

* Bị đơn: Anh **Phạm Hùng S**, sinh năm 1978; HKTT: x – Ax Ex P, phường P, quận Đ, thành phố H. Nơi ở: Nơi ở: Phòng 1x – Fx Tập thể B, ngõ 3xx đường N, quận T, Hà Nội (Anh S vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Chị H và anh Phạm Hùng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận D, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sống tại nhà chồng tại địa chỉ: Phòng 1x – Fx Tập thể B, ngõ 3xx đường N, quận T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng nhau. Anh S thường xuyên xúc phạm chị làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị, nhiều lần vợ chồng cũng đã ngồi nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không cải thiện được. Anh chị vẫn sống cùng một nhà nhưng đã ly thân từ 2 năm nay, không quan tâm và không có trách nhiệm lẫn nhau. Khi chị làm đơn ly hôn, anh S đã đồng ý nhưng sau đó anh S thay đổi, không đến Tòa án để làm thủ tục thuận tình nên chị phải đổi đơn để xin ly hôn đơn phương. Khi Tòa án báo lên Hòa giải anh S không đến tòa theo giấy triệu tập, anh S nói với chị thích làm gì thì làm, anh không quan tâm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị H xác định không thể hòa giải được, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa, sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/08/2014 và cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 13/09/2017. Trước khi ly hôn anh chị có thỏa thuận mỗi người nuôi 01 cháu nhưng hiện tại anh chị không nói chuyện được với nhau, khi Tòa án triệu tập anh S lên làm việc anh S cũng biết nhưng không hợp tác nên đề nghị Toà án cho chị H nuôi cả 02 con. Việc cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị đang làm tại công ty TNHH T, thu nhập là 9.500.000 VNĐ. Ngoài ra chị còn làm thêm và tổng thu nhập là 15.000.000 VNĐ. Hiện tại chị đang sống chung với anh S tại nhà mẹ chồng, nếu ly hôn chị và các con sẽ chuyển về nhà mẹ đẻ của chị ở T sống.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Xác minh tại gia đình anh S cũng như chính quyền địa phương nơi anh S, chị H sinh sống thể hiện: "Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Hùng S hiện đang sống tại địa chỉ: Phòng 1x – Fx Tập thể B, ngõ 3xx đường N, quận T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể không xác định được. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn của anh chị và các quy định của pháp luật để giải quyết. Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/08/2014 và cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 13/09/2017. Khi ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu, nguyện vọng của hai bên, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng để giao con nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các cháu. Về tài sản chung và vay nợ không xác định được."

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Phạm Hùng S từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến trình bày quan điểm, không đồng ý cho lấy lời khai và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.***

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thanh H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hùng S vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ 02 năm nay không thể tiếp tục chung sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/08/2014 và cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 13/09/2017. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H đối với anh Phạm Hùng S. Xử cho chị H được ly hôn với anh S.

Về con chung: Giao cháu cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/08/2014 và cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 13/09/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và vay nợ: chị H trình bày vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Phạm Hùng S đang ở tại: Phòng 1x – Fx Tập thể B, ngõ 3xx đường N, quận T, Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - anh Phạm Hùng S đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ mà vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn từ chối nhận các văn bản tố tụng, không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Hùng S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn 19 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận D, Hà Nội. (Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2013), đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xin ly hôn anh S vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn phù hợp, không còn tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời trình bày của nguyên đơn, đại diện gia đình anh S cho thấy: Anh chị mâu thuẫn do quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng nhau. Anh chị đã sống ly thân từ 2 năm nay, mặc dù ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai; gia đình hai bên đã khuyên bảo hòa giải để anh chị đoàn tụ song không cải thiện được tình cảm, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Phạm Hùng S từ chối nhận toàn bộ văn bản tố tụng, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án; không thể hiện quan điểm về việc chị H xin ly hôn đối với anh. Về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nhà đất ở và vay nợ chung; anh S cũng không có quan điểm và không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết Tòa án anh S vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh S không mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị H và anh S không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H đối với anh Phạm Hùng S. Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Phạm Hùng S.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Hùng S có 02 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/08/2014 và cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 13/09/2017. Xét thấy, cháu Phạm Thành N 10 tuổi và cháu Phạm Xuân B 07 tuổi và đang ở với chị H, có nguyện vọng được chung sống với chị H; bản thân chị H có công việc ổn định, có chỗ ở và có điều kiện chăm sóc con, không phụ thuộc vào anh

S về kinh tế. Mặt khác, anh S cũng không đến Tòa án trình bày quan điểm gì về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xem xét việc chị H đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không làm xáo trộn đến việc học tập của cháu Phạm Thành N và cháu Phạm Xuân B, cũng như đảm bảo quyền lợi ích và sự phát triển tâm lý cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Phạm Thành N và Phạm Xuân B cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Chị H trình bày vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung:

Chị H trình bày vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Hùng S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56,58, 59,81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Thanh H đối với anh Phạm Hùng S.

Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Phạm Hùng S.

2. Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh ngày 02/08/2014 và cháu Phạm Xuân B, sinh ngày 13/09/2017.

Giao cháu Phạm Thành N và cháu Phạm Xuân B cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 05/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Hùng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung:

Chị H trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0037087 ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thanh H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Hùng S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA DS quận Thanh Xuân;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Phương